

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 8 - 2022
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Vinh và Ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh Th, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chiến Tr, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06 tháng 01 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Minh Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Chiến Tr kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi vã, anh Tr nhiều lần xúc phạm Chị. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Chiến Tr.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thùy Nh, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2020. Con chung từ trước tới nay vẫn ở với Chị, nếu Tòa án giải quyết ly hôn, Chị có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh Tr cấp

dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Th không có có yêu cầu gì khác.

Do bận công việc nên chị Th không đến được Tòa án để tham gia phiên tòa, vì vậy Chị có đơn xin xét xử vắng mặt, được chính quyền địa phương xác nhận.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Nguyễn Chiến Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Minh Th kết hôn tự nguyện, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị Th trình bày. Sau khi kết hôn, Anh, Chị về chung sống tại gia đình chị Th một thời gian, năm 2020 thì anh Tr về gia đình bố mẹ để sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng có cãi vã nhau, chủ yếu là do chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Theo anh Tr, mặc dù vợ chồng có những mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nhau; do vậy, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Anh không đồng ý.

Về con chung: Anh nhất trí như trình bày của chị Th là vợ chồng có một con chung Nguyễn Thùy Nh, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2020. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh nhất trí giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn phần cấp dưỡng nuôi con thì Anh cho rằng điều kiện việc làm, thu nhập chưa ổn định nên không đưa ra mức cấp dưỡng cụ thể để thống nhất với chị Th; tuy nhiên nếu có điều kiện thì Anh tự cấp dưỡng cho con theo khả năng.

Ngày 08/7/2022, Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Tr đến phiên tòa vào ngày 27/7/2022, nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do nên Toà án phải hoãn phiên tòa. Toà án mở phiên tòa lần hai, tiếp tục triệu tập anh Tr đến tham gia phiên tòa vào ngày 19/8/2022; các lần mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt và niêm yết hợp lệ, tuy nhiên anh Tr vẫn vắng mặt.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Minh Th có đơn yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Chiến Tr, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Chiến Tr có đăng ký thường trú tại thôn Công Hòa, xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng chị Th.

Đối với anh Nguyễn Chiến Tr, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã thực hiện thủ tục tổng đạt: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập; tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay anh Tr vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tr là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia Đình.

Trong giai đoạn thủ tục hòa giải và chuẩn bị xét xử, chị Th và anh Tr thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường cãi vã nhau, chủ yếu là do chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Anh Tr đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng ly thân.

Chị Th xác định không còn yêu thương anh Tr, chị muốn ly hôn để ổn định cuộc sống, tìm công việc, có thu nhập để nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để chị Th và anh Tr hàn gắn tình cảm vợ chồng, động viên, hòa giải nhưng chị Th vẫn một mực cương quyết ly hôn, không có thiện chí muốn hòa giải, đoàn tụ với anh Tr, anh Tr dù không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn với chị Th.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Tr là có thực tế, hai bên thừa nhận, bắt nguồn từ việc không có việc làm và thu nhập, kinh tế khó khăn, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh Tr không còn hạnh phúc, không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; chị Th một mực yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn, mặc dù anh Tr không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, tuy nhiên không có bất cứ động thái hay biện pháp nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Tr là phù hợp.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Th và anh Tr xác định, quá trình chung sống sau kết hôn giữa Anh, Chị có 01 con chung Nguyễn Thùy Nh, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2020. Nếu vợ chồng ly hôn, chị Th có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, hiện cháu Nh đang dưới 36 tháng tuổi, đang ở với chị Th, cháu cần được sự chăm sóc, giúp đỡ từ mẹ; anh Tr cũng đồng ý giao cháu Nh cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nếu Tòa án giải quyết ly hôn; nghĩ nên giao cháu Nh cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82,

Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung cháu Nguyễn Thùy Nh, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2020 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, xét yêu cầu của chị Th buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con là chính đáng, tuy nhiên anh Tr trình bày điều kiện kinh tế khó khăn, chưa có việc làm và thu nhập, nên số tiền chị Th yêu cầu anh Tr cấp dưỡng là hơi cao, không phù hợp với thực tế thu nhập của anh Tr cũng như mức sống của cháu nhỏ tại địa phương; do vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu của chị Th để buộc anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Th với số tiền 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh Tr đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Minh Th phải chịu phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Chiến Tr phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) .

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Nguyễn Minh Th và anh Nguyễn Chiến Tr.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Minh Th; xử cho chị Nguyễn Minh Th được ly hôn với anh Nguyễn Chiến Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 15/11/2019, tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thùy Nh, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2020 cho chị Nguyễn Minh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Chiến Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Tr có quyền qua lại thăm con; chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Tr có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh Tr lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tr.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Minh Th chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003348 ngày 06 tháng 4 năm 2022; chị Th đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Chiến Tr phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Trung
(NĐKKH: 15/11/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng Đoàn Thị Thái

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hòa Hoàng Công Nghĩa Phan Anh Đức